

**THÔNG BÁO HÀNG HẢI**  
**Về thông số kỹ thuật của Luồng hàng hải chuyên dùng, Vũng quay tàu,  
Khu nước, Vùng nước Bến cảng Hydrocarbon thuộc Dự án Tổ hợp  
hóa dầu miền Nam Việt Nam**

Vùng biển: Vùng nước cảng biển thuộc địa phận Thành phố Hồ Chí Minh.

Tên luồng: Luồng hàng hải chuyên dùng vào Bến cảng Hydrocarbon.

Căn cứ Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải và Nghị định số 14/2026/NĐ-CP ngày 13/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng;

Xét đơn đề nghị số 261067/LSP-SP ngày 29/01/2026 của Công ty TNHH Hoá dầu Long Sơn về việc công bố thông báo hàng hải thông số kỹ thuật của Luồng hàng hải chuyên dùng, Vũng quay tàu, Khu neo đậu tàu và Khu nước trước cảng Hydrocarbon thuộc Dự án Tổ hợp hóa dầu miền Nam Việt Nam.

Cảng vụ Hàng hải Thành phố Hồ Chí Minh thông báo về thông số kỹ thuật của Luồng hàng hải chuyên dùng, Vũng quay tàu, Khu nước, Vùng nước Bến cảng Hydrocarbon thuộc Dự án Tổ hợp hóa dầu miền Nam Việt Nam như sau:

1. Trong phạm vi khảo sát Luồng hàng hải chuyên dùng được giới hạn bởi các điểm có tọa độ:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
Biên phải luồng				
M0	10°23'55,7" N	107°02'13,2" E	10°23'52,0" N	107°02'19,7" E
M1	10°24'11,4" N	107°02'11,3" E	10°24'07,7" N	107°02'17,8" E
M3	10°25'34,8" N	107°02'26,9" E	10°25'31,1" N	107°02'33,3" E
Biên trái luồng				
M2	10°24'24,1" N	107°02'06,4" E	10°24'20,5" N	107°02'12,8" E

M4	10°25'36,1" N	107°02'19,8" E	10°25'32,4" N	107°02'26,2" E
----	---------------	----------------	---------------	----------------

Độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực nước “số 0 Hải đồ”, nhỏ nhất đạt 14,50 m.

2. Trong phạm vi khảo sát khu nước được giới hạn bởi các điểm có tọa độ:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
N1	10°25'49,1" N	107°02'30,6" E	10°25'45,4" N	107°02'37,1" E
N2	10°25'59,7" N	107°02'19,3" E	10°25'56,0" N	107°02'25,8" E
N3	10°26'02,3" N	107°02'18,9" E	10°25'58,6" N	107°02'25,4" E
N4	10°26'03,7" N	107°02'19,7" E	10°26'00,0" N	107°02'26,1" E
N5	10°26'05,7" N	107°02'19,4" E	10°26'02,0" N	107°02'25,8" E
N6	10°26'06,8" N	107°02'18,4" E	10°26'03,1" N	107°02'24,9" E
N7	10°26'10,1" N	107°02'17,9" E	10°26'06,4" N	107°02'24,4" E
M11	10°26'10,7" N	107°02'22,0" E	10°26'07,0" N	107°02'28,4" E
M9	10°26'10,0" N	107°02'22,5" E	10°26'06,3" N	107°02'29,0" E
M7	10°26'00,1" N	107°02'26,2" E	10°25'56,4" N	107°02'32,6" E
M5	10°25'46,2" N	107°02'32,6" E	10°25'42,5" N	107°02'39,1" E

Độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực nước “số 0 Hải đồ”, nhỏ nhất đạt 12,50 m.

3. Trong phạm vi khảo sát khu nước được giới hạn bởi các điểm có tọa độ:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
N1	10°25'49,1" N	107°02'30,6" E	10°25'45,4" N	107°02'37,1" E
N14	10°25'60,0" N	107°02'19,0" E	10°25'56,3" N	107°02'25,5" E
N13	10°25'59,9" N	107°02'18,8" E	10°25'56,3" N	107°02'25,3" E
N12	10°26'02,3" N	107°02'18,5" E	10°25'58,6" N	107°02'24,9" E
N11	10°26'02,9" N	107°02'17,4" E	10°25'59,2" N	107°02'23,9" E
N10	10°26'05,9" N	107°02'17,0" E	10°26'02,2" N	107°02'23,4" E

N9	10°26'06,7" N	107°02'17,6" E	10°26'03,0" N	107°02'24,1" E
N8	10°26'10,0" N	107°02'17,2" E	10°26'06,3" N	107°02'23,6" E
M12	10°26'09,3" N	107°02'12,7" E	10°26'05,6" N	107°02'19,1" E
M10	10°26'07,6" N	107°02'11,1" E	10°26'04,0" N	107°02'17,5" E
M8	10°25'58,1" N	107°02'12,4" E	10°25'54,4" N	107°02'18,9" E
M6	10°25'41,0" N	107°02'16,4" E	10°25'37,4" N	107°02'22,9" E

Độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực nước “số 0 Hải đồ”, nhỏ nhất đạt 14,50 m.

4. Trong phạm vi khảo sát khu nước trước bến Hydrocarbon số 1 được giới hạn bởi các điểm có tọa độ:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
A1	10°26'01,4" N	107°02'20,0" E	10°25'57,7" N	107°02'26,5" E
A2	10°26'01,6" N	107°02'21,5" E	10°25'58,0" N	107°02'27,9" E
A3	10°26'08,1" N	107°02'20,5" E	10°26'04,4" N	107°02'27,0" E
A4	10°26'07,9" N	107°02'19,1" E	10°26'04,2" N	107°02'25,5" E

Độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực nước “số 0 Hải đồ”, nhỏ nhất đạt 12,50 m.

5. Trong phạm vi khảo sát khu nước trước bến Hydrocarbon số 2 được giới hạn bởi các điểm có tọa độ:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
A5	10°26'09,8" N	107°02'16,4" E	10°26'06,2" N	107°02'22,8" E
A6	10°25'58,9" N	107°02'18,0" E	10°25'55,2" N	107°02'24,4" E
A7	10°25'58,1" N	107°02'12,8" E	10°25'54,5" N	107°02'19,3" E
A8	10°26'07,5" N	107°02'11,5" E	10°26'03,8" N	107°02'17,9" E
A9	10°26'08,9" N	107°02'12,8" E	10°26'05,3" N	107°02'19,3" E
A10	10°26'09,1" N	107°02'13,8" E	10°26'05,4" N	107°02'20,2" E
A11	10°26'09,5" N	107°02'14,1" E	10°26'05,8" N	107°02'20,5" E

Độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực nước “số 0 Hải đồ”, nhỏ nhất đạt 17,10 m.

6. Trong phạm vi khảo sát Vũng quay tàu đường kính  $D = 520$  m, tâm vũng quay CM2 có tọa độ:


Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
CM2	10°25'42,9" N	107°02'24,7" E	10°25'39,3" N	107°02'31,2" E

Độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực nước “số 0 Hải đồ”, nhỏ nhất đạt 14,50 m.

## HƯỚNG DẪN HÀNG HẢI

Tổ chức, cá nhân và tàu thuyền căn cứ Thông báo hàng hải, Bình đồ độ sâu Luồng hàng hải chuyên dùng, Vũng quay tàu, Khu nước, Vùng nước Bến cảng Hydrocarbon thuộc Dự án Tổ hợp hóa dầu miền Nam Việt Nam để bố trí tàu thuyền neo đậu tại vùng nước thủy điện cảng và điều động tàu vào, rời bến cảng đảm bảo an toàn.

### Ghi chú:

 Dữ liệu độ sâu căn cứ Bình đồ độ sâu ký hiệu từ LSP\_2601\_01 đến LSP\_2601\_06, tỷ lệ 1/1000 Công ty TNHH Dịch vụ kỹ thuật khảo sát biển Phương Nam đo đạc, hoàn thành tháng 01/2026 (tham chiếu, truy cập theo đường dẫn <https://q.me-qr.com/4hr7p0iu> hoặc mã QR đính kèm).

Trường hợp có yêu cầu cung cấp bổ sung thông tin chi tiết, đề nghị liên hệ Công ty TNHH Hoá dầu Long Sơn (đơn vị chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu đo đạc, khảo sát đã cung cấp để đề nghị công bố Thông báo hàng hải)/.

### Nơi nhận:

- Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam (để b/c);
- Bộ Tư lệnh Hải quân;
- Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển;
- BCH Bộ đội Biên phòng Tp. Hồ Chí Minh;
- Chi cục Hàng hải và Đường thủy phía Nam;
- Các Cảng vụ Hàng hải, Cảng vụ Đường thủy nội địa;
- Sở Xây dựng Tp. Hồ Chí Minh;
- Công ty TNHH MTV Hoa tiêu Tân Cảng;
- Công ty CP Dịch vụ và Vận tải biển Vũng Tàu;
- Cty TNHH MTV Thông tin ĐTHH Việt Nam;
- Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải Việt Nam;
- Các chủ tàu, đại lý tàu biển;
- Các Doanh nghiệp dịch vụ hàng hải;
- Ban giám đốc Cảng vụ HH Tp.HCM;
- Công ty TNHH Hoá dầu Long Sơn;
- Website Cảng vụ HH Tp.HCM;
- Lưu: VT, QLKCHT<sub>(Kiên)</sub>.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Lê Văn Thức**